TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2017
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2017/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1981 (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã LV, huyện D, tỉnh Trà Vinh.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Trường S, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã LV, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2017 và các lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Thúy L trình bày:

Vào năm 2006, chị và anh Nguyễn Văn Trường S hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 12/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã LV. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại ấp V, xã LV, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2017 thì giữa hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn thường xuyên cự cãi với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên chị

yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Trường S; Về con chung Nguyễn Trường D, sinh ngày 26-7-2008, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Nguyễn Văn Trường S cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2017 bị đơn anh Nguyễn Văn Trường S trình bày: Về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung thì anh thống nhất như lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thúy L. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại ấp V, xã LV, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì chỉ có cãi nhau vài lần. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy L, muốn được đoàn tụ. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trường D, sinh ngày 26-7-2008, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 27 tháng 4 năm 2017 cháu Nguyễn Trường D trình bày: Tôi là con ruột của bà Nguyễn Thị Thúy L và cha là Nguyễn Văn Trường S cùng ngụ ấp V, xã LV, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Nay cha mẹ tôi ly hôn, tôi là con xin theo sống với mẹ là Nguyễn Thị Thúy L.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Nguyễn Văn Trường S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa lần thứ nhất và tại phiên tòa hôm nay nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị L được ly hôn anh S; Về con chung Nguyễn Trường D, sinh ngày 26-7-2008 có nguyện vọng sống với chị L nên đề nghị giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, ngoài ra đương sự không yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Nguyễn Văn Trường S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp V, xã LV, huyện D, tỉnh Trà Vinh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy L có nội dung yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Trường S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh S.

[4] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy L, thấy rằng chị L và anh S tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LV đúng theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh S là hợp pháp. Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định về tình nghĩa vợ chồng "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" nhưng trong quá trình chung sống giữa chị L và anh S thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng hay cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có cho thời gian để chị L và anh S tạo điều kiện hàn gắn chung sống nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Từ những cơ sở trên nghĩ nên áp dụng điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Trường S.

[5] Về con chung: Có 01 người con chung là Nguyễn Trường D, sinh ngày 26-7-2008, có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Nguyễn Thị Thúy L, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận cho chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn Trường S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Anh Nguyễn Văn Trường S không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy l.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn anh Nguyễn Văn Trường S.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trường D, sinh ngày 26-7-2008 theo nguyện vọng của cháu D.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn Trường S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, gặp gỡ con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009493 ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Anh Nguyễn Văn Trường S không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện D;
- CCTHADS huyện D;
- UBND xã LV;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Yên